

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN MỸ
TỈNH HƯNG YÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 213/2017/ HNGĐ - ST
Ngày: 29/12/2017
“V/v ly hôn giữa chị T và anh H”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN MỸ - TỈNH HƯNG YÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Xuân Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Xuân Thuật

2. Ông Lê Văn Đạt

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Nhiên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 165/2017/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 10 năm 2017 về việc “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2017/QĐXX-ST ngày 15/12/2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo, sinh năm 1994 (có mặt)

Sinh trú quán: Thôn N, thị trấn G, huyện G, tỉnh Hưng Yên

Bị đơn: Anh Hà Duy Hưng, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Người làm chứng: Ông Hà Chí Hoạt, sinh năm 1965 (vắng mặt)

Đều sinh trú quán: Thôn H, xã L, huyện M, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 13/10/2017 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Hà Duy H tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã L vào ngày 03/5/2017. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống cùng với bố mẹ anh H, ngay từ những ngày đầu chung sống vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên đi chơi bởi đêm hôm, uống rượu về chửi bới, đánh đập chị, hai bên gia đình can thiệp khuyên bảo nhiều lần, nhưng không có kết quả, nên sau khi chung sống được 03 tháng chị đã phải bỏ về nhà bố mẹ đẻ, khi về nhà bố mẹ đẻ anh Hưng còn đến tìm để chửi bới, đánh đập chị. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh H, vợ chồng không thể đoàn tụ với nhau được, chị đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H.

Về con chung, tài sản, công nợ: Vợ chồng chưa có con chung, hiện chị không có thai nghén gì, tài sản chung không có, vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay, do vậy chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Hà Duy H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh thừa nhận về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn như chị Nguyễn Thị Th trình bày là đúng, anh xác nhận nguyên nhân mâu thuẫn của vợ chồng là do anh thường xuyên đi chơi đêm, chị Th khuyên can không được, nên sau ba tháng chung sống, chị Th đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ, nguyện vọng của anh mong muốn vợ chồng về đoàn tụ, nếu chị Th cương quyết muốn ly hôn thì anh cũng nhất trí, anh đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về con chung, tài sản, công nợ: Anh xác nhận vợ chồng chưa có con chung, tài sản chung không có, vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay, do vậy anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người làm chứng: Ông Hà Chí H cung cấp:

Ông là bố đẻ anh Hà Duy H, ông tổ chức lễ cưới cho anh H và chị Th vào tháng 5 năm 2017. Sau khi kết hôn, chị Th về chung sống với gia đình ông, cuộc sống hai anh chị những ngày đầu bình thường, sau đó ông thấy anh H, chị Th đánh cãi chửi nhau, được khoảng gần 03 tháng chị Th bỏ về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, nay quan điểm của ông đề nghị Tòa án giải quyết theo pháp luật. Ông đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt.

Về tài sản, công nợ: Vợ chồng bà không có quan hệ kinh tế gì với chị Th, anh H, do vậy ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kết quả xác minh tại chính quyền địa phương thể hiện:

Chị Th kết hôn với anh H vào tháng 5/ 2017 có đăng ký kết hôn tại UBND. xã L, sau khi kết hôn hai anh chị chung sống với bố mẹ anh H được khoảng 01 tháng thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H thường xuyên đi chơi bởi đêm hôm, chị Th khuyên bảo thì anh H lại chửi bới, đánh đập nhiều lần, do vậy đến tháng 8 năm 2017 chị Th đã bỏ về quê sinh sống. Quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết theo nguyện vọng của các bên.

Quá trình giải quyết vụ kiện, Tòa án đã gửi thông báo hòa giải vụ kiện nhiều lần cho các đương sự, nhưng anh H vắng mặt, do vậy Tòa án không tiến hành hòa giải giữa các đương sự với nhau được, vì vậy phải đưa vụ kiện ra xét xử.

Tại phiên tòa chị Th giữ nguyên yêu cầu, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị ly hôn anh H, về con chung, tài sản, công nợ, không có chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán lập hồ sơ vụ án đúng trình tự thủ tục. Việc lấy lời khai của đương sự và xác minh tại địa phương đảm bảo tính khách quan, hợp pháp. Thời hạn chuẩn bị xét xử, ra quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ đến Viện kiểm sát cùng cấp nghiên cứu và việc cấp tổng đạt các văn bản tố tụng cho những người tham gia tố tụng đảm bảo đúng theo Điều 48; 179; 195; 196; 203; 220 Bộ Luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo các Điều 70; 71; 72 Bộ Luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký thực hiện đúng quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự, nên Viện kiểm sát không có kiến nghị gì.

Về nội dung:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hà Duy H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L vào năm 2017 nên hôn nhân của anh chị là hợp pháp, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn và sống ly thân cho đến nay, nay mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, căn cứ điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Thảo.

Về con chung, tài sản, công nợ: Chị Th và anh H chưa có con chung, tài sản, công nợ không có, do vậy đề nghị HĐXX. không đặt ra xem xét.

Về án phí: Đề nghị HĐXX. buộc chị Th phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng. Tòa án nhân dân huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Bị đơn anh Hà Duy H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người làm chứng ông Hà Chí H có lời khai trực tiếp với Tòa án, do vậy, HĐXX. căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 2 Điều 229 Bộ luật tố tụng dân sự xử vắng mặt anh H và ông H.

[2] *Về hôn nhân*: Chị Nguyễn Thị Th và anh Hà Duy H cùng tự nguyện kết hôn và có đăng ký tại UBND. xã L, huyện M vào tháng 5 năm 2017, do vậy theo Điều 8;9 Luật hôn nhân và gia đình thì là hôn nhân hợp pháp. Hai anh chị về chung sống với nhau ngay từ những ngày đầu đã sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh H ham mê chơi bời, rượu chè về chửi bới đánh đập chị Th, chị Th không chịu đựng được, sau 03 tháng sống chung đã phải bỏ về nhà bố mẹ để sinh sống, khi vợ chồng ly thân anh H có đến nhưng không phải hàn gắn tình cảm để vợ chồng về đoàn tụ mà đến tìm để chửi bới, đánh đập chị Th, điều này chứng tỏ anh H không tôn trọng, yêu thương chị Th, dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, do vậy, HĐXX. căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Th, cho chị Th được ly hôn anh H.

[3] *Về con chung, tài sản chung và công nợ* : Chị Nguyễn Thị Th và anh Hà Duy H cùng xác nhận vợ chồng chưa có con chung, hiện chị Th không có thai nghén gì, tài sản chung không có, vợ chồng không nợ ai, không cho ai vay, cùng không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[4] *Về án phí*: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu toàn bộ án phí không theo giá ngạch.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Căn cứ: Khoản 4 Điều 147; khoản 1 điều 227; khoản 2 Điều 229 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 8; 9 và 56 Luật hôn nhân gia đình. Điều 24; 26 và 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và tiểu mục 1.1 Mục 1 Phần II (Danh mục án phí) ban hành kèm theo Nghị quyết.

2/Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Th, cho chị Nguyễn Thị Th được ly hôn anh Hà Duy H.

3/ Về con chung, tài sản, công nợ, công sức của hai vợ chồng: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị Th phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Đối trừ 300.000đ chị Th nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số 011840 ngày 16 tháng 10 năm 2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ, chị Thảo đã nộp đủ án phí.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể

từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

Các đương sự

Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên;

Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Mỹ;

Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mỹ;

Ủy ban nhân dân xã Hoàn Long huyện Yên Mỹ;

Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Ngô Xuân Quỳnh